TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:395/2024/DS-PT
Ngày 11 tháng 9 năm 2024
V/v "T/c yêu cầu hủy di chúc, chia thừa kế theo pháp luật, HĐCN QSD đất, công nhận QSD đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quyến

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ ándân sự thụ lý số 209/2024/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024về việc "Tranh chấp yêu cầu hủy di chúc, chia thừa kế theo pháp luật, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2023/DS-STngày 04/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 330/2024/QĐPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn V**(Theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2021) - (Có mặt).

- ***Bị đơn**:* Bà **Phan Thị Hồng C1**, sinh năm 1980. (Có mặt).

Địa chỉ: Số C, khu V, phường P, quận C, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1981. (Có mặt).

Địa chỉ: Số C, khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều O. (Có mặt).

3. Nguyễn Quốc A. (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu V, phường P, quận C, TP .

4. Lê Thị M, sinh năm 1946. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

5. Đặng Thanh X, sinh năm 1957. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số I, tổ D, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ

6. Nguyễn Thị K, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

- *Người Đại diện theo ủy quyền tham của bà Nguyễn Thị K:* Ông **Nguyễn Văn K1** (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023) - (Có mặt).

7. Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

8. Ông**Nguyễn Văn K1**, sinh năm 1988. (Có mặt).

9. Bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1993. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số F, khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

10. Ông **Nguyễn Việt T**. (Vắng mặt).

11. Bà **Dương Thị C2**, sinh năm 1953. (Có mặt).

12. Ông Nguyễn Thanh Đ (Vắngmặt).

Địa chỉ: Khu V, phường P, quận C, TP ..

13. Ông **Trương Văn H**, sinh năm 1966. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ I, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

14. **Trần Huỳnh C3**, sinh năm 1990.(Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

15. **Văn phòng C4**. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường L, khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị C là vợ của ông Phan Tấn H1 chung sống với nhau từ năm 1979 có đăng ký kết hôn nhưng đã thất lạc và trích lục không có, ông H1 và bà C có với nhau 02 người con là Phan Thị Hồng C1và Nguyễn Văn V. Ông H1 và bà C chung sống với nhau đến năm 1981 thì ở riêng (bà Cvề nhà cha mẹ ruột sống) nhưng vẫn qua lại với nhau. Ngoài ra ông H1 không có vợ và con riêng nào khác. Đến năm 1985 bà C và ông H1 chính thức không còn qua lại với nhau nhưng chưa ly hôn với ông H1 và bà C có chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Thành Q cho đến nay và có 01 con chung tên Nguyễn Hoài S.

Về nguồn gốc đất: Các thửa đất yêu cầu chia thừa kế là của ông Phan Tấn N và bà La Thị M1 (cha mẹ của ông H1) để lại cho ông Phan Tấn H1 vào năm 2007 cho chung cùng với ông Phan Tấn H2, sau khi bà La Thị M1 mất thì ông Phan Tấn H2 tách ra cho ông Phan Tấn H1 đứng tên.

Phần tài sản do ông H1 thể hiện trong di chúc là tài sản có được trong thời kỳ hôn nhân giữa bà C và ông H1, nên việc ông H1 lập di chúc toàn bộ tài sản để lại cho Phan Thị Hồng C1 là trái pháp luật. Đồng thời, ông H1 chết ngày 07.10.2020 là sau 20 ngày từ ngày lập di chúc, lúc này ông H1 bệnh nặng, tinh thần không tỉnh táo khi lập di chúc.Nguyên đơn yêu cầu:

- Yêu cầu hủy di chúc của ông Phan Tấn H1 lập ngày 17/9/2020, tại văn phòng C4.

- Buộc bà Phan Thị Hồng C1 phải chia thừa kế theo pháp luật liên quan đến 03 tài sản, hiện do bà C1 đứng tên quyền sử dụng đất, bà C1 đang quản lý sử dụng bao gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02161, thửa 6688, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.877,2 m^2 (ODT = 150m2, CLN = 1.727,2m^2 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ cấp ngày 22/6/2007 choông Phan Tấn H1. Phần đất ODT yêu cầu được hưởng ½ diện tích, ½ còn lại chia làm 03 phần gồm: bà C, V, C1. Phần đất CLN yêu cầu được hưởng ½ diện tích, ½ diện tích còn lại chia làm 03 phần gồm: bà C, V, C1.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS12099, tại thửa 11874, tờ bản đồ số 01, diện tích 605,8m2 (LNK) do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 19.8.2019 cho ông Phan Tấn H1. Phần đất này yêu cầu được hưởng ½ diện tích, ½ diện tích còn lại chia làm 03 phần gồm: bà C, V, C1.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS12098, thửa 11132, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.928m^2 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Ccấp ngày 19/8/2019 cho ông H1. Phần đất này yêu cầu được hưởng ½ diện tích, ½ diện tích còn lại chia làm 03 phần gồm: bà C, V, C1.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phan Tấn H1 với bà Dương Thị C2 có diện tích 70m^2 tại thửa 6688 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào số H02161 cấp ngày 22.6.2007 cho ông Phan Tấn H1.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phan Tấn H1với bà Nguyễn Thị K có diện tích 50m^2 tại thửa 6688 cấp ngày 22.6.2007 cho ông Phan Tấn H1.

- Hủy giao dịch chuyển nhượng nhà ở của bà Nguyễn Thị Kiều O với bà Đặng Thanh X có diện tích 50m^2 tại thửa 6688 cấp ngày 22.6.2007 cho ông Phan Tấn H1.

Bị đơn bà Phan Thị Hồng C1trình bày ý kiến: Bà C1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu hủy di chúc và chia thừa kế theo pháp luật. Đối với di chúc do ông Phan Tấn H1 lập ngày

17/9/2020 tại Văn phòng C4 hoàn toàn hợp pháp. Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị C với các thửa đất theo 03 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do ông Phan Tấn H1 đứng tên cho bà C và ông V là hoàn toàn trái với quy định của pháp luật. Bởi vì:Về nguồn gốc đất trong di chúc mà ông Phan Tấn H1 để lại cho bà C1 là tài sản riêng của ông Phan Tấn H1 được hưởng thừa kế theo di chúc của mẹ ruột ông H1 là bà La Thị M1 vào năm 2007 và cho tặng của anh ruột là Phan Tấn H2 vào năm 2019 không liên quan đến bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn V. Đối với thửa đất số 6688 vào năm 2007 thì ông H1 đã đứng tên quyền sử dụng đất. Sau khi bà nội mất, đến năm 2019 thì ông Phan Tấn H2tách thửa tặng cho ông Phan Tấn H1 theo di chúc của bà nội gồm các thửa 11874 và thửa 11132.Về quan hệ nhân thân ông Phan Tấn H1 và bà Nguyễn Thị C chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn từ năm 1979 và có 01 con chung là Phan Thị Hồng C1, sinh năm 1980. Đến năm 1981 bà Nguyễn Thị C bỏ đi có xác nhận của Ủy ban phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Sau đó bà C chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Thành Q và có 02 con chung là Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoài S tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cần Thơ (cũ).Do hoàn cảnh cuộc sống của bà C và ông Q khó khăn nên ông Phan Tấn H1 có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn V một phần đất có diện tích 50m^2 thuộc thửa 6688 (tách thành thửa 6702 cho ông V) vào ngày 23.7.2007. Tặng cho bà C1 diện tích 260m^2 (tách thành thửa 6703). Diện tích còn lại của thửa 6688 là 1.567,2m^2.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Dương Thị C2 yêu cầu các đồng thừa kế tách diện tích 70m^2. Bà Nguyễn Thị K yêu cầu tách diện tích 50m^2 do ông Phan Tấn H1 chuyển nhượng tại thửa 6688, bà C1 đồng ý tách thửa cho bà C2và bà K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- *Bà Dương Thị C2*:Vào năm 2020 khi ông H1 còn sống có chuyển nhượng diện tích 70m^2 đất với giá 170 triệu đồng, ông H1 là người trực tiếp chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà C2, có viết giấy tay chưa công chứng, chứng thực, giấy chuyển nhượng đã bị thất lạc, sau đó bà C2 cất nhà và hiện tại đang sinh sống trên diện tích đất này. Trên phần đất này ngoài bà C2 còn con và cháu đang sử dụng. Yêu cầu các đồng thừa kế của ông Phan Tấn H1 phải tách phần đất với diện tích 70m^2 do ông Phan Tấn H1 chuyển nhượng tại thửa 6688, tờ bản đồ số 01 cấp cho ông Phan Tấn H1 ngày 22/6/2007.

- *Bà Nguyễn Thị K trình bày yêu cầu độc lập*: Năm 2020 ông H1 có chuyển nhượng cho bà K diện tích đất này có làm giấy tay không có công chứng, chứng thực. Đất này trước đây ông H1 cho mướn và ở cho đến năm 2020 mới chính thức chuyển nhượng, giá chuyển nhượng là 125 triệu đồng, bà K trực tiếp giao dịch chuyển nhượng với ông Phan Tấn H1. Hộ của bà Kgồm có: Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Thị Trúc L, Nguyễn Văn K1là người hiện đang trực tiếp

quản lý sử dụng đất này. Yêu cầu các đồng thừa kế củaông Phan Tấn H1phải tách phần đất với diện tích 50m^2 do ông Phan Tấn H1chuyển nhượng tại thửa 6688, tờ bản đồ số 01 cấp cho ông Phan Tấn H1ngày 22/6/2007.

Bà Đặng Thanh X trình bày ý kiến: Bà X có nhận chuyển nhượng phần nhà ở của Nguyễn Thị Kiều O, nhà xây trên đất của ông Phan Tấn H1năm 2006 với giá 16.000.000 đồng diện tích nhà 50m^2, tại thửa 6688. Giữa bà C2 và bà C1 phát sinh tranh chấp chia thừa kế, bà X ý kiến muốn tiếp tục ổn định sử dụng.

- *AnhNguyễn Văn V trình bày:* Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông V là con ruột của bà Nguyễn Thị C và ông Phan Tấn H1. Ông Vcó giấy khai sinh tên Phan Thành V2 có cha là ông Phan Tấn H1, nhưng hiện tại không trích lục được giấy khai sinh, trong sổ hộ khẩu cũ có ghi quan hệ cha con nhưng không trích lục được. Đối với phần đất 50m^{2}được tách từ thửa 6688 là do bà nội tặng cho và mọi giấy tờ thủ tục là bà C1 đi làm cho ông V2.

Văn phòng C4 có văn bản ý kiến: Vào ngày 17/9/2020, văn phòng C4 có tiếp nhận yêu cầu chứng nhận "Di chúc" theo yêu cầu của ông Phan Tấn H1, sinh năm 1953. Di chúc được công chứng cùng ngày.Việc chứng nhận Di chúc của ông Phan Tấn H1 được thực hiện theo trình tự thủ tục và các quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C cụ thể:

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Di chúc lập ngày 17/9/2020, được công chứng tại Văn phòng C4 và chia thừa kế theo pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu hủy giao dịch chuyển nhượng nhà ở giữa bà Nguyễn Thị Kiều O với bà Đặng Thanh X có diện tích 50m^{2}tại thửa 6688 cấp ngày 22.6.2007 cho ông Phan Tấn H1.

-Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, cụ thể:

+ Chấp nhận yêu cầu về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phan Tấn H1 với bà Dương Thị C2 có diện tích 70m^2 tại thửa cấp ngày 22/6/2007 cho ông Phan Tấn H1.

+ Chấp nhận yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phan Tấn H1 với bà Nguyễn Thị K có diện tích 50m^2 tại thửa 6688 cấp ngày 22/6/2007 cho ông Phan Tấn H1.

-Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị K.

-Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Dương Thị C2.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Saukhi xét xử sơ thẩm, ngày 25/4/2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V và bà Dương Thị C2 kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.
- Anh Nguyễn Văn Vgiữ nguyên kháng cáo.
- Bà Dương Thị C2và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Krút lại yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thophát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của những người tiến hành tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về nội dung: Cấp sơ thẩm giải quyết và quyết định là có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng có điều chỉnh cách tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và xác định quan hệ pháp luật là đúng quy định tại Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, anh V, bà Dương Thị C2 và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị K có mặt. Còn lại vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị C2 và Nguyễn Thị K rút lại đơn yêu cầu độc lập. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và hủy đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4] Bà Nguyễn Thị C khởi kiện cho cho rằng *thời điểm lập di chúc ông Phan Tấn H1 tâm thần không được minh mẫn, tỉnh táo đã nhập viện điều trị bệnh, Di chúc được ông H1 lập ngày 17/9/2020 đến ngày 07/10/2020 thì ông Phan Tấn H1 chết*. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hồ sơ bệnh án của ông Phan Tấn H1 tại bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố C thì ông H1 nhập viện ở Bệnh viện đa khoa thành phố C sau đó chuyển viện lên Bệnh viên đa khoa Trung ương thành phố C từ ngày 02/10/2020 đến ngày 07/10/2020,và Văn bản của Trạm y tế quận C ghi nhận thì không có sự chẩn đoán nào cho rằng ông H1 bị rối loạn tâm thần hoặc không minh mẫn. Ngoài lời trình bày của bà C thì bà C không có chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ để chứng minh. Văn phòng C4 cũng có văn bản ý kiến về công chứng "Di chúc" tại thời điểm công chứng, ông Phan Tấn H1 tỉnh

táo, tâm thần ổn định. Do vậy lời trình bày của nguyên đơn cho rằng việc lập Di chúc của ông H1 không minh mẫn là không có căn cứ.

[5] Về việc bà Nguyễn Thị C trình bày*tài sản trong di chúc ông H1để lại cho bà C1 là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bà C và ông H1 nên ông H1định đoạt tài sản này là trái quy định*. Hội đồng xét xử xét thấy, bà C cho rằng có đăng ký kết hôn nhưng không trích lục được. Tuy nhiên, tại các văn bản của Ủy ban nhân dân phường P, quận C, thành phố Cần Thơ xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Phan Tấn H1 thì giữa bà C và ông H1 chung sống với nhau từ năm 1979 nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, bà C và ông H1 chung sống với nhau từ năm 1979 không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông H1và bà C là hôn nhân thực tế. Bà C không còn chung sống với ông H1 từ năm 1981 và bà C đã chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Thành Q cho đến nay và có con chung tên Nguyễn Hoài S, sinh ngày 30/4/1987. Theo Án lệ số 41/2021/AL thì t*rường hợp này, phải xác định hôn nhân thực tế đầu tiên đã chấm dứt".* Như vậy, hôn nhân giữa ông H1 và bà Cđã chấp dứt từ lâu nên không còn quyền và nghĩa vụ gì với nhau nên bà C không được hưởng di sản của ông Phan Tấn H1 để lại. Mặt khác, quyền sử dụng đất của ông H1 được cấp năm 2007 và 2019 do tặng cho riêng và nhận chuyển nhượng, khi đó hôn nhân giữa ông H1và bà Cđã chấp dứt nên đây là tài sản riêng của ông H1. ông H1có toàn quyền định đoạt tài sản riêng của mìnhmà không phụ thuộc vào bà Nguyễn Thị C. Do đó, di chúc ngày 17/9/2020 của ông H1được lập thành văn bản được công chứng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Đối với *yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy giao dịch chuyển nhượngquyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Kiều O với bà Đặng Thanh X, hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H1 với bà C và hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H1 và bà K*. Xét thấy, mục đích của việc yêu cầu hủy các giao dịch này của nguyên đơn là nhằm để chia thừa kế theo pháp luật để nguyên đơn và anh V được chia thừa kế. Như nhận định là phần [5] thì việc yêu cầu chia đó là không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, nguyên đơn không phải là chủ tham gia giao dịch này. Do đó yêu cầu này của nguyên đơn không được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn cho nguyên đơn. Anh V phải chịu 300.000 đồng.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phồ cần T1 là phù hợp nện Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản khoản 4 Điều 308,Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.
- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn V.
- Hủy và đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Dương Thị C2 và bà Nguyễn Thị K.

Áp dụng Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 624,Điều 627, Điều 628, Điều 630, Điều 631, Điều 635, Điều 500, Điều 501 Bộ luật Dân sự;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 13.500.000 đồng. Bà C đã nộp xong.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C và bà Dương Thị C2 được miễn án phí. Bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà K đã nộp theo Biên lai thu số 0003094, ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi thành án dân sự quận C, thành án phí. Bà K đã nộp xong.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPCT;
- TAND Q. Cái Răng;
- Các đương sự;
- CCTHADS Q. Cái Răng;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lương Phước Đại